

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Đ; địa chỉ: Số 10D/3/580 NGT, phường TT, quận HA, Hải Phòng; có mặt;

Bị đơn: Chị Đinh Thị NA; địa chỉ: Số 178 tái định cư ĐLI, tổ 18, phường TT, quận HA, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đình Đ trình bày:

Anh và chị Đinh Thị NA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng vào ngày 06/4/2007.

Theo anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài nhiều năm nay. Nguyên nhân là do chị Ánh luôn nghi ngờ anh không chung thủy, có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác; chị có thái độ, lời nói thiếu tôn trọng, xúc phạm đến anh; nhiều lần bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của anh với hàng xóm, đơn vị công tác và những người sống xung quanh. Bên cạnh đó, chị Ánh không làm tròn nghĩa vụ của người vợ, không quan tâm, chăm sóc đến các con; ngoài ra chị còn có hành động đe dọa, dùng vũ lực, cầm dao chém chồng; điển hình sự việc xảy ra cách đây vài năm trong lúc xô xát, cãi vã, chị Ánh cầm dao chém vào tay anh Đ trước mặt hàng xóm và hai con của anh chị. Nhiều lần chị Ánh đuổi chồng ra khỏi nhà; vào tối ngày 04/9/2021 chị đuổi cả ba bố con ra khỏi nhà. Từ thời điểm này, ba bố con anh đi thuê nhà ở bên ngoài. Nhiều năm nay gia đình hai bên đã phân tích, khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không cải thiện mà ngày càng trầm trọng; bản thân chị Ánh không nhìn nhận những thiếu sót của bản thân để có hướng thay đổi, sửa chữa.

Anh Đ xác nhận cuộc sống hôn nhân quá áp lực, mệt mỏi; nhiều năm anh cố gắng nín nhịn vì các con nhưng đến nay cũng không thể thay đổi được tình trạng mâu thuẫn. Anh không còn tình cảm với chị Ánh, mong muốn Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ánh để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Nguyễn KL, sinh ngày 19/4/2008 và Nguyễn BP, sinh ngày 03/10/2010. Hai cháu đang sống cùng anh từ thời điểm vợ chồng ly thân. Chị Ánh không quan tâm, chăm lo đến các cháu; mặt khác không muốn các cháu bị ảnh hưởng về tinh thần nên ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Ánh cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Đ xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ, bị đơn là chị Đinh Thị NA có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận anh chị kết hôn vào năm 2007, trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Theo chị từ thời điểm kết hôn anh Đ đã không thực lòng yêu thương chị mà chỉ vì mục đích kinh tế. Từ khi lấy nhau đến nay, anh Đ không làm tròn trách nhiệm của người chồng, không quan tâm, thấu hiểu suy nghĩ của vợ; anh nhiều lần bạo lực, xúc phạm, vu cáo đối với chị. Những lúc không có ai ở nhà, anh Đ Đh chị, cầm ghế hành hung, Đh vào những vùng hiểm trên người chị. Mặc dù không hạnh phúc và bị bạo hành nhưng bên ngoài chị vẫn cam chịu vì bố mẹ hai bên và các con. Nhiều lần không chịu đựng được, chị cũng đã đề cập đến vấn đề ly hôn nhưng sau đó chị nghĩ lại do các con còn nhỏ nên chị cố gắng tiếp tục chung sống cùng anh. Chị xác nhận không còn tình cảm với chồng do thường bị anh Đ bạo hành tuy nhiên vì không muốn bị mang tiếng ly hôn nên chị đề nghị tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân như hiện tại mặc dù mâu thuẫn, thiệt thòi nhưng chị chấp nhận; cả hai có thể sống ly thân như

hiện nay, không ai quan tâm đến ai. Khi nào các con trưởng thành, anh chị sẽ đồng thuận ly hôn. Chị mong muốn Tòa án vận động anh rút đơn về đoàn tụ; trường hợp anh Đ vẫn giữ yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng trình tự.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Đ trình bày là đúng. Hiện hai cháu đang ở với bố. Chị không muốn phân chia con do không muốn các cháu bị xa rời mẹ.

- Về tài sản chung: Chị Ánh xác nhận không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn còn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của anh Nguyễn Đình Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Đinh Thị NA hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 178 tái định cư Đăng Lâm I, tổ dân phố số 18, phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đinh Thị NA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng vào năm 2007. Như vậy, việc kết hôn giữa anh Đ và chị Ánh tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị Ánh thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài nhiều năm nay, tuy ở chung nhà nhưng cả hai thường xảy ra cãi vã, dẫn đến xô xát. Gia đình hai bên cũng như hàng xóm xung quanh đều xác nhận đã rất nhiều lần khuyên ngăn, hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn lặp lại, ngày càng căng thẳng; thời gian gần đây, anh Đ đã chuyển ra ngoài ở.

Theo xác nhận của anh Đ và chị Ánh, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc từ nhiều năm nay, cả hai đến nay đều không còn tình cảm; trong thời gian chung sống, vợ chồng nhiều lần Đh cãi nhau; trên thực tế, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ tháng 9/2021 đến nay.

Bản thân chị không đồng ý ly hôn nhưng trên thực tế, cả chị và anh Đ không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn cũng như cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, mục đích không đồng ý ly hôn của chị Ánh không thực sự xuất phát từ mong muốn hàn gắn mà chỉ nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân đầy rạn nứt, bất đồng và xung đột. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được; theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị Ánh có 02 con chung Nguyễn KL, sinh ngày 19/4/2008 và Nguyễn BP, sinh ngày 03/10/2010. Hiện các cháu đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng anh Đ. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện cả hai con chung đều có nguyện vọng sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Đ chăm sóc chu đáo hơn cho các con; bản thân anh có công việc cũng như mức thu nhập ổn định và cao hơn so với chị Ánh.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện; tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập của các con chung cần giao cả hai con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn chị Đinh Thị NA.
- Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn KL, sinh ngày 19/4/2008 và Nguyễn BP, sinh ngày 03/10/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình Đ phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004587 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Anh Đ, chị Ánh có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường

